TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 03-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lại Thị Thúy Hằng và ông Lê Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 03/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02/01/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB.TA ngày 13/01/2020 đối với bị cáo:

Phạm Quang Đ, sinh năm: 1967, tại Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: xóm 8, xã T, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân Q (đã chết) và bà Nguyễn T (đã chết); gia đình có 11 anh, chị, em, bị cáo thứ 6; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1967; có 01 con chung, sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 10/4/1995 bị bắt, tạm giữ và tạm giam cho đến ngày 26/7/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và trả tự do ngay tại phiên tòa. Nhân thân: ngày 05/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt Tù chung thân về tội "Giết người" và "Cướp tài sản" (bản án số 19/2018/HS-ST). Hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước – Bộ Công an, địa chỉ: xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. *(Bị cáo vắng mặt)*

Bị hại: ông Đào Văn Nh (Đào Văn Nh), sinh năm: 1948, địa chỉ: ấp H, xã L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi trưa ngày 09/4/1995 Phạm Quang Đ uống rượu tại nhà ông Hoàng Văn V (không rõ năm sinh) ngụ ấp H, xã L, huyện LK, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp H,

xã L, huyện CM). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong Phạm Quang Đ, Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1966 ngụ số nhà 872 đường Q, khu X, thị trấn X, huyện LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai và Hoàng Văn Q (là con ông Hoàng Văn V), sinh năm 1969 ngụ ấp H, xã L, huyện LK (nay là huyện CM), tỉnh Đồng Nai tiếp tục đến nhà ông Đào Văn Nh (không rõ năm sinh) ngụ ấp H, xã L để uống rượu tiếp nhưng ông Nh không có nhà. Vì biết nhà ông Nh có cà phê hạt (cà phê sọ) nên Nguyễn Ngọc Th rủ Phạm Quang Đ và Q lấy trộm cà phê của nhà ông Nh đem bán lấy tiền tiêu xài thì Đ, Q đồng ý. Cả ba người vào nhà ông Nh, Ngọc Th đỡ cho Đ vác 01 bao cà phê hạt loại 50kg rồi cùng Q đi ra ngoài được khoảng 100 mét thì Ngọc Th nói với Đ quay lại trộm thêm 01 bao cà phê hạt loại 50kg nữa rồi cả 03 cùng nhau đem về phía sau chuồng heo nhà Ngọc Th cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Ngọc Th nói với Đ, Q đi ra quán ông B để chờ còn Ngọc Th nhờ anh Hoàng Ngọc H nhà ở kế bên rẫy của Ngọc Th dùng xe mô tô biển số 60-272 AO chở Ngọc Th và 02 bao cà phê hạt đã trộm được đi bán tại dốc T, huyện LK được 2.547.000 đồng và tiêu xài hết 301.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Phạm Quang Đ, Hoàng Văn Q bị Công an ấp H mời về trụ sở làm việc và bắt giữ, sau đó Ngọc Th cũng bị bắt, thu giữ trên người số tiền 2.245.000 đồng giao cho Công an huyện LK xử lý. Để che giấu hành vi "giết người, cướp tài sản" trước đó của mình tại tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Phước), Phạm Quang Đ đã khai lý lịch giả, lấy tên là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1966, tạm trú tại ấp H, xã L, huyện LK, tỉnh Đồng Nai.

Tài sản bị chiếm đoạt là 89,5kg cà phê hạt, tại thời điểm ngày 09/4/1995 có giá trị 2.547.000 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 13/4/1995, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Khánh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Xuân T (tức là Phạm Quang Đ), Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn Q để điều tra về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1985, được sửa đổi, bổ sung năm 1989, 1991 và 1992 (sau đây viết tắt là BLHS năm 1985).

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/HSST ngày 26/7/1995 của Tòa án nhân dân huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Nguyễn Ngọc Th 08 tháng tù, phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T (tức là Phạm Quang Đ), Hoàng Văn Q mỗi bị cáo 03 tháng tù, trả tự do ngay tại phiên tòa cho 02 bị cáo T và Q.

Ngày 10/7/2017 Phạm Quang Đ bị bắt theo quyết định truy nã số 41 ngày 25/8/1994 của Công an tỉnh Sông Bé. Qua giám định xác định dấu vân tay của Nguyễn Xuân T với dấu vân tay mang tên Phạm Quang Đ là của cùng một người. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/HS-ST ngày 05/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt Phạm Quang Đ tù chung thân về các tội "giết người, cướp tài sản".

Quyết định tái thẩm số 22/2019/HS-TT ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm

số 46/HSST ngày 26/7/1995 của Tòa án nhân dân huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đối với Nguyễn Xuân T để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-CM ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Quang Đ về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1985.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Phạm Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1985, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015); đề nghị xử phạt bị cáo Đ với mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về thẩm quyền xét xử: căn cứ quy định tại các điều 268 và 269 của BLTTHS thì Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử vụ án là đúng thẩm quyền. Hiện tại bị cáo đang chấp hành hình phạt tù chung thân về tội "Giết người" và "Cướp tài sản", vận dụng tinh thần quy định tại mục 5 của Thông tư liên tịch 02/TT-LN ngày 20/12/1991 của Toà án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì HĐXX chỉ quyết định hình phạt đối với tội phạm mà bị cáo bị xét xử, không tổng hợp hình phạt; việc tổng hợp hình phạt sẽ được đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về sự vắng mặt của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: ngày 16/01/2020 bị cáo Phạm Quang Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo, xét thấy hiện tại bị cáo đang chấp hành án tù chung thân, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của BLTTHS chấp nhận đơn đề nghị và xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp; bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của BLTTHS.

[4] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo về diễn biến vụ án, hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác là Nguyễn Ngọc Th và Hoàng Văn Q, phù hợp với lời khai của bị hại Đào Văn Nh và những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định được: vào khoảng 17 giờ ngày 09/4/1995 bị cáo Phạm Quang Đ đã cùng Nguyễn Ngọc Th và Hoàng Văn Q có hành vi trộm cắp 89,5 kg cà phê hạt của ông Đào Văn Nh; giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 2.547.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Quang Đ có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản của công dân" được quy định tại khoản 1 Điều 155 của BLHS 1985; đối chiếu với quy định pháp luật hình sự hiện hành cho thấy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 2.547.000 đồng, đảm bảo mức định lượng cấu thành cơ bản của tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015; tuy nhiên, theo hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 tại Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì xét xử bị cáo Đ theo khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1985 là đúng pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phạm Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản của công dân", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1985 như Cáo trạng số: 57/CT-VKS-CM ngày 29/11/2019 của VKSND huyện Cẩm Mỹ đã truy tố là có căn cứ.

[5] Đây là vụ án đồng phạm trộm cắp tài sản của công dân do bị cáo Đ cùng Nguyễn Ngọc Th và Hoàng Văn Q thực hiện, trong đó: Nguyễn Ngọc Th giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê, thực hành và trực tiếp đưa đi tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được; còn bị cáo và Hoàng Văn Q có vai trò là người thực hành. Trước khi phạm tội này bị cáo Đ đã từng thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, đã bỏ trốn, thay đổi tên tuổi nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật; điều này đã dẫn đến khi xử lý hành vi phạm tội này của bị cáo các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định không đúng nhân thân bị cáo và quyết định kết án đối với anh Nguyễn Xuân T mặc dù anh T không phạm tội; ngày 03/5/2019 Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tái thẩm và quyết định hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 46/HSST ngày 26/7/1995 của Tòa án nhân dân huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đối với Nguyễn Xuân T. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Nh, gây mất niềm tin trong nhân dân; do đó, cần áp dụng loại hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của BLHS 1985; trong khi đó bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, đó là: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (điểm h) và người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s); do đó HĐXX áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[7] Trong vụ án "Trộm cắp tài sản của công dân" này, bị cáo Đ đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/1995 cho đến ngày 26/7/1995 được trả tự do ngay tại phiên tòa; sau khi xem xét, phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được bản án hình sự sơ thẩm số 46/HSST ngày 26/7/1995 của Tòa án nhân dân huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giải quyết, không bị hủy bỏ, có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Áp dụng khoản 1 Điều 155 của BLHS 1985; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS năm 2015

Xử phạt: bị cáo Phạm Quang Đ 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian giam giữ trước từ ngày 10/4/1995 đến ngày 26/7/1995.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Phạm Quang Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật tố tụng./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Trai giam An Phước;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, AV (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Hà Thế Nam